

Đại học Bách khoa Hà Nội công bố phương án tuyển sinh 2017

Theo đó, điểm đặc biệt trong phương án tuyển sinh của Trường ĐH Bách khoa Hà Nội năm 2017 là nhiều ngành điểm toán nhân 2 khi xét tuyển

Theo đó, trong nhiều ngành đào tạo của trường, khi xét tuyển theo tổ hợp toán- lý- hóa, toán- lý- tiếng Anh, toán- hóa- tiếng Anh, đều chọn môn toán là môn thi chính.

Ông Nguyễn Phong Điền, trưởng phòng đào tạo ĐH Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, cho biết khi sử dụng kết quả xét tuyển, môn thi chính sẽ được nhân hệ số 2. Năm 2017, trường không đào tạo ngành mới. Các tổ hợp môn xét tuyển giữ nguyên như năm 2016. Tuy nhiên, việc phân các nhóm ngành và mã đăng ký xét tuyển có một số điều chỉnh.

Năm 2017, để đăng ký xét tuyển vào Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, thí sinh phải đủ điều kiện tham gia tuyển sinh theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành của Bộ GD-ĐT, đồng thời có học lực trong 3 năm THPT và điểm thi của tổ hợp môn xét tuyển trong kỳ thi THPT quốc gia 2017 đạt yêu cầu của trường.

Các nhóm ngành (gồm một hoặc vài ngành đào tạo) có chung một mã đăng ký xét tuyển, có cùng tổ hợp các môn xét tuyển và cùng điểm chuẩn trúng tuyển. Các ngành và chương trình đào tạo đại học của Trường được liệt kê trong bảng dưới đây.

Việc phân ngành học (đối với các nhóm có 2 ngành trở lên) được thực hiện ngay sau khi thí sinh trúng tuyển vào trường trên cơ sở nguyện vọng của thí sinh và chỉ tiêu đào tạo ngành do Trường quy định. Đối với một nhóm ngành, điểm chuẩn trúng tuyển bằng nhau cho tất cả các tổ hợp môn xét tuyển. Do đó thí sinh chỉ cần đăng ký một tổ hợp môn xét tuyển có kết quả thi cao nhất.

Thí sinh trúng tuyển với kết quả thi đạt yêu cầu của Trường có thể đăng ký tham dự bài kiểm tra đánh giá năng lực để được chọn vào học chương trình đào tạo Kỹ sư Chất lượng cao và Kỹ sư tài năng.

Mã ĐKXT	Ngành và chương trình đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
			TOÁN, Lý, Hóa

KT11	Kỹ thuật cơ điện tử	300	TOÁN, Lý, Anh (Toán là Môn thi chính)
	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử		
TT11	Chương trình tiên tiến Cơ điện tử	40	
Cơ khí			
KT12	Kỹ thuật cơ khí	900	
	Kỹ thuật ô tô		
	Kỹ thuật hàng không		
	Kỹ thuật tàu thủy		
	Công nghệ chế tạo máy		
	Công nghệ kỹ thuật ô tô		
Nhiệt – Lạnh			
KT13	Kỹ thuật nhiệt	200	
Vật liệu			
KT14	Kỹ thuật vật liệu	200	
TT14	Chương trình tiên tiến KH và KT vật liệu	30	
Điện tử-Viễn thông			
KT21	Kỹ thuật điện tử-viễn thông	500	
	Công nghệ kỹ thuật điện tử-viễn thông		
TT21	Chương trình tiên tiến Điện tử-viễn thông	40	

Công nghệ thông tin		
KT22	Kỹ thuật máy tính	500
	Truyền thông và mạng máy tính	
	Khoa học máy tính	
	Kỹ thuật phần mềm	
	Hệ thống thông tin	
	Công nghệ thông tin	
TT22	Chương trình tiên tiến	200
	Công nghệ thông tin Việt-Nhật (tiếng Việt)	
	Công nghệ thông tin ICT (tiếng Anh)	
Toán - Tin		
KT23	Toán-Tin	120
	Hệ thống thông tin quản lý	
Điện - Điều khiển và Tự động hóa		
KT24	Kỹ thuật điện	700
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
	Công nghệ kỹ thuật điện	
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
TT24	Chương trình tiên tiến Điều khiển, tự động hóa và hệ thống điện	40

TT25	Chương trình tiên tiến Kỹ thuật y sinh	40	
Hóa - Sinh - Thực phẩm và Môi trường			TOÁN, Lý, Hóa
KT31	Kỹ thuật sinh học / Công nghệ sinh học	950	TOÁN, Hóa, Sinh
	Kỹ thuật hóa học		TOÁN, Hóa, Anh
	Kỹ thuật thực phẩm		(Toán là Môn thi chính)
	Kỹ thuật môi trường		
	Hóa học		
	Công nghệ kỹ thuật hóa học		
	Công nghệ thực phẩm		
KT32	Kỹ thuật in	50	
Dệt-May			
KT41	Kỹ thuật dệt	180	TOÁN, Lý, Hóa
	Công nghệ may		TOÁN, Lý, Anh
KT42	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	50	(Toán là Môn thi chính)
Vật lý kỹ thuật và Kỹ thuật hạt nhân			
KT5	Vật lý kỹ thuật	160	
	Kỹ thuật hạt nhân		
Kinh tế - Quản lý			
KQ1	Kinh tế công nghiệp	160	Toán, Lý, Hóa
	Quản lý công nghiệp		Toán, Lý, Anh

KQ2	Quản trị kinh doanh	80	Toán, Văn, Anh
KQ3	Kế toán	80	
	Tài chính-Ngân hàng		
Ngôn ngữ Anh			
TA1	Tiếng Anh KHKT và công nghệ	140	Toán, Văn, ANH
TA2	Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế	60	(Anh là Môn thi chính)

Các chương trình đào tạo quốc tế

Mã	Tên ngành-chương trình đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
QT11	Cơ điện tử - NUT (ĐH Nagaoka - Nhật Bản)	80	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh
QT12	Điện tử -Viễn thông - LUH (ĐH Leibniz Hannover - Đức)	40	Toán, Hóa, Anh
QT13	Hệ thống thông tin – G.INP (ĐH Grenoble – Pháp)	40	(Riêng QT13 bổ sung thêm Toán, Lý, Pháp)
QT14	Công nghệ thông tin - LTU (ĐH La Trobe – Úc)	60	
QT15	Kỹ thuật phần mềm – VUW IT (ĐH Victoria - New Zealand)	60	
QT21	Quản trị kinh doanh - VUW (ĐH Victoria - New Zealand)	60	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh
QT31	Quản trị kinh doanh – TROY BA	40	Toán, Hóa, Anh Toán, Văn, Anh

	(ĐH Troy - Hoa Kỳ)		(Riêng QT33 có thể thay tiếng Anh bằng tiếng Pháp trong các tổ hợp xét tuyển)
QT32	Khoa học máy tính – TROY - IT (ĐH Troy - Hoa Kỳ)	40	
QT33	Quản trị kinh doanh - UPMF (ĐH Pierre Mendes France – Pháp)	40	
QT41	Quản lý công nghiệp Chuyên ngành Kỹ thuật hệ thống công nghiệp (Industrial System Engineering)	40	